

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – LÂM ĐỒNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2026/DS-ST
Ngày: 21-5-2026
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Ngô Thị Luân;
- Ông Nguyễn Văn Tình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Ngọc Trinh là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2025/TLST-DS ngày 11/12/2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2026/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2026/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền đứng đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Hồng B – chức: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân. Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP V – V1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Hoàng G – Cán bộ xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 3782/2025/UQN-LCC ngày 18/11/2025.

Địa chỉ: số C P, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Bị đơn: - Ông Tạ Văn T, sinh năm 1988.

Đại chỉ: thôn C G, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Cẩm T1, sinh năm 1993.

Địa chỉ: số I X, phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng G thì:

Ngân hàng TMCP V (V1) với ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã cùng ký kết hợp đồng Tín dụng cụ thể như sau:

Hợp đồng cho vay số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023: số tiền vay: 1.295.000.000đ; thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày 08/06/2023 đến ngày 08/06/2030. Mục đích vay: Mua xe tải tự đồ CNHTC ZZ3317V326GE1 sản xuất 2022 mới 100% phục vụ kinh doanh, lãi suất tại thời điểm giải ngân: 13.3%/năm, cố định trong 12 tháng đầu. Sau đó định kỳ điều chỉnh lãi suất 3 tháng/1 lần.

Tài sản đảm bảo để thế chấp cho khoản vay trên là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với V1 từ ngày 15/08/2025. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Xét thấy, bên vay đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ, không còn khả năng thanh toán, do đó V1 đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với các hợp đồng cho vay nêu trên, đồng thời tiến hành khởi kiện đến Tòa án nhân dân có thẩm quyền để phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Tính đến ngày 21/5/2026, dư nợ của ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 tại V1 theo các hợp đồng tín dụng trên như sau: nợ gốc: 793.050.146 đ; nợ lãi: 124.710.164 đ, tổng cộng: 917.760.310 đ.

Nay, ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc:

Ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải thanh toán cho V1 một lần tổng số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng trên là 917.760.310 đ. Trong đó, nợ gốc: 793.050.146 đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 29/4/2026 là: 124.710.164 đ.

Ngoài ra ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải thanh toán cho V1 số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký, các hợp đồng đã giao kết kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông T, bà T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Ngoài ra, ngân hàng không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Tạ Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2026 thì:

Ngày 07/6/2023, ông và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 có ký hợp đồng tín dụng số LN2305099109569 với ngân hàng TMCP V về việc vay số tiền là 1.295.000.000đ, thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 08/6/2023 đến ngày 08/6/2030; mục đích vay để mua xe tải tự đổ CNHTC ZZ 3317V326GE sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ kinh doanh; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 13.3%, cố định trong 12 tháng đầu. Sau đó, điều chỉnh lãi suất 3 tháng/1 lần. Tài sản thế chấp cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC ZZ 3317V326GE sản xuất năm 2022, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T.

Quá trình vay nợ, ông vẫn đóng lãi hàng tháng. Có thể chỉ có tháng 7/2025 hoặc tháng 8/2025, do con gái ông bị chết do tai nạn giao thông, do trong lúc gia đình có tang gia, ông đau buồn quá nên ông không để ý việc đóng lãi cho ngân hàng. Do đó ông có vi phạm việc đóng lãi cho ngân hàng. Tuy nhiên, nhân viên ngân hàng không hề nhắc nhở, thông báo cho ông việc đóng lãi trễ để ông kịp thời khắc phục. Sau thời điểm đó, ông lại tiếp tục đóng lãi hàng tháng cho ngân hàng khoảng 23.000.000đ – 24.000.000 đ. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông và bà T1 trả lại số tiền là gốc là 839.800.146 đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 40.766.531đ, tổng cộng là 880.566.677 đ thì ông đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Ông đề nghị ngân hàng tiếp tục cho ông đóng lãi hàng tháng để ông trang trải cuộc sống. Còn hợp đồng thế chấp chiếc xe tải trên thì ông đồng ý duy trì.

Ngoài ra, ông T không trình bày gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 27/3/2026 thì:

Ngày 07/6/2023, bà và ông Tạ Văn T có ký hợp đồng tín dụng số LN2305099109569 với ngân hàng TMCP V về việc vay số tiền là 1.295.000.000 đ, thời hạn vay là 84 tháng từ ngày 08/6/2023 đến ngày 08/6/2030; mục đích vay để mua xe tải tự đổ CNHTC ZZ 3317V326GE sản xuất năm 2022 mới 100% phục vụ kinh doanh; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 13.3%, cố định trong 12 tháng đầu. Sau đó, điều chỉnh lãi suất 3 tháng/1 lần. Tài sản thế chấp cho khoản vay là 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC ZZ 3317V326GE sản xuất năm 2022, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên Tạ Văn T.

Năm 2024, bà và ông Tạ Văn T giải quyết ly hôn, đối với khoản nợ trên thì bà và ông T thỏa thuận ông T sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Bà không có liên quan gì. Việc thỏa thuận này, chỉ bà và ông T thỏa thuận miệng với nhau, không được ngân hàng đồng ý, chấp thuận bằng văn bản.

Từ sau thời điểm đó, ông T chịu trách nhiệm trả tiền lãi hàng tháng cho ngân hàng, việc ông T chậm đóng lãi cho ngân hàng, bà không biết. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà và ông T trả lại số tiền là gốc là 839.800.146 đ, nợ lãi tạm tính đến ngày 23/01/2026 là 40.766.531đ, tổng cộng là 880.566.677 đ thì bà đồng ý trả nợ cho ngân hàng. Còn hợp đồng thế chấp chiếc xe tải trên thì bà đồng ý duy trì.

Ngoài ra, bà T1 không trình bày gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp hòa giải nhưng vắng mặt bị đơn nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” với bị đơn ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

Buộc ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 917.760.310đ, trong đó, nợ gốc là 793.050.146đ, nợ lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 124.710.164đ, trong đó bao gồm nợ lãi trong hạn là 165.083đ, nợ lãi quá hạn là 124.545.081đ. Trách nhiệm liên đới được chia theo phần, cụ thể như sau: Ông Tạ Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 458.880.155đ, trong đó nợ gốc 396.525.073đ và tiền lãi suất 62.355.082đ. Bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải trả cho ngân hàng TMCP V (V1) số tiền 458.880.155đ, trong đó nợ gốc 396.525.073đ và tiền lãi suất 62.355.082đ.

Buộc ông T, bà T1 phải tiếp tục liên đới chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng đã giao kết kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP V với ông T, bà T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T cho đến khi ông T, bà T1 thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải liên đới chịu án phí DSST đối tượng ứng với nghĩa vụ tài sản phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải thanh toán cho V1 tổng số tiền nợ là 917.760.310 đ. Trong đó, nợ gốc: 793.050.146đ, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 21/5/2026 là: 124.710.164 đ.

Ông Tạ Văn T và bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải thanh toán cho V1 số tiền lãi quá hạn phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký, các hợp đồng đã giao kết kể từ ngày 22/5/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông T, bà T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T, để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa nguyên đơn Ngân hàng TMCP V với bị đơn ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc là 793.050.146 đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hợp đồng cho vay số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Thành phố H và ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức của giao dịch dân sự nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên. Đồng thời, thực tế ông T, bà T1 đã được giải ngân số tiền là 1.295.000.000đ.

Từ ngày 15/8/2025, ông T, bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi cho ngân hàng. Ngày 08/11/2025, Ngân hàng đã thông báo khởi kiện và thu hồi nợ đối với ông T, bà T1.

Như vậy, ông T, bà T1 đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng cho vay, không trả nợ khi đến hạn thanh toán cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T, bà T1 vẫn không trả nợ.

Tính đến ngày 21/5/2026, ông T, bà T1 nợ Ngân hàng số tiền gốc là 793.050.146 đ. Do đó, việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T, bà T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc 793.050.146đ là có căn cứ theo quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T, bà T1 phải trả cho Ngân hàng tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 21/5/2026 là 124.710.164đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 15/8/2025, ông T, bà T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng. Do đó, buộc vợ chồng ông T, bà T1 phải trả lãi theo mục 7 Điều 1 Hợp đồng cho vay là có căn cứ.

Việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và yêu cầu ông T, bà T1 phải trả tiền lãi theo bảng chiết tính lãi vay lập ngày 21/5/2026 là phù hợp với mục 7 Điều 1 quy định về lãi suất cho vay, phí của hợp đồng cho vay, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, buộc ông T, bà T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 124.710.164 đ và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho vay cho đến khi ông T, bà T1 thanh toán xong khoản nợ.

[3.3] Xét về nghĩa vụ trả nợ: Tại thời điểm ông T, bà T1 vay vốn của Ngân hàng thì ông T, bà T1 đang là vợ chồng. Sau khi vay vốn, đến 19/4/2024 ông T, bà T1 giải quyết ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng thì các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không giải quyết chia tài sản chung và nợ chung của ông T, bà T1, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới về các nghĩa vụ quy định tại Điều 37 của Luật này”*. Vì vậy, cần buộc ông T, bà T1 phải có nghĩa vụ liên đới trả khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng mỗi người $\frac{1}{2}$ là phù hợp. Cụ thể, buộc ông T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 396.525.073 đ, số tiền lãi là 62.355.082 đ; buộc bà T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 396.525.073 đ, số tiền lãi là 62.355.082 đ. Tổng cộng, buộc ông T, bà T1 mỗi người phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 458.880.155 đ là phù hợp.

Việc Ngân hàng TMCP V yêu cầu ông T, bà T1 cùng trả số tiền gốc và tiền lãi nêu trên, không đồng ý phân chia theo phần là không phù hợp như đã nhận định ở trên nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông T, bà T1 phải tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông T, bà T1 để đảm bảo cho nghĩa vụ thi hành án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 07/6/2023, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh Thành phố H và ông T, bà T1 ký hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông T, bà T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T. Hợp đồng thế chấp được ký kết trên cơ sở tự nguyện. Đồng thời, nay ông T, bà T1 cũng đồng ý duy trì hợp đồng thế chấp nêu trên.

Do đó, có căn cứ để xử lý tài sản thế chấp trên lý theo quy định tại Điều 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, cần tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông T, bà T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CNHTC ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T cho đến khi ông T, bà T1 trả xong nợ là có căn cứ.

Đối với quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lâm Đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên buộc bị đơn ông T, bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Án phí được tính như sau: $20.000.000 \text{ đ} + 58.880.155 \text{ đ} \times 4\% = 22.355.206 \text{ đ}$.

Buộc ông T, bà T1 mỗi người phải chịu 22.355.206 đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 228; khoản 2 Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463, 466, 317, 318, 319, 320, 322, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1.

Buộc buộc ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải liên đới trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 917.760.310 đ (*Chín trăm mười bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn ba trăm mười đồng*), trong đó số tiền gốc là 793.050.146 đ (*Bảy trăm chín mươi ba triệu không trăm năm mươi nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng*), nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 21/5/2026 là 124.710.164 đ (*Một trăm hai mươi tư triệu bảy trăm mười nghìn một trăm sáu mươi tư đồng*) và phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

Chia phần, cụ thể:

Buộc ông Tạ Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 396.525.073 đ (*Ba trăm chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba đồng*), số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 21/5/2026 là 62.355.082 đ (*Sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 458.880.155 đ (*Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm năm mươi lăm đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc là 396.525.073 đ (*Ba trăm chín mươi sáu triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba đồng*), số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 21/5/2026 là 62.355.082 đ (*Sáu mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn không trăm tám mươi hai đồng*), tổng cộng cả tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 21/5/2026 là 458.880.155 đ (*Bốn trăm năm mươi tám triệu tám trăm tám mươi nghìn một trăm năm mươi lăm đồng*) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số LN2305099109569 ký ngày 07/06/2023 giữa ngân hàng TMCP Việt Nam V với ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 đối với tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CNHTC

ZZ3317V326GE1, số khung LZZIEXSB0NN957767, số máy MC114050220317216487, biển số đăng ký 49H-031.53, đứng tên ông Tạ Văn T cho đến khi ông Tạ Văn T, bà Nguyễn Thị Cẩm T1 trả xong nợ.

2. Về án phí: Buộc ông Tạ Văn T phải chịu 22.355.206 đ (*Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Cẩm T1 phải chịu 22.355.206 đ (*Hai mươi hai triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V 19.298.000 đ (*Mười chín triệu hai trăm chín mươi tám nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00099866 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/5/2026), đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, BP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hạnh